

Bản án số: 74/2019/HSST
Ngày 23 - 10 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Bấy.
2. Ông Lãnh Văn Việt.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:**

Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971 tại thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1942; con bà: Nguyễn Thị M2, sinh năm 1944; có vợ là: Nguyễn Thị O, sinh năm 1979, đều trú tại Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Tháng 6 năm 2005 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2005/HSST ngày 14/10/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn áp dụng khoản 1 và 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù giam, phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bắt đi thụ hình và đến tháng 6 năm 2007 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các quyết định của Bản án từ tháng 12 năm 2006.

Ngày 06/3/2019 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị Hồng N (tên gọi khác: Khánh), sinh năm 1986 tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu A, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Đặng Gia Q, sinh năm 1956; con bà: Phan Thị H, sinh năm 1956, đều làm ruộng tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chồng: Hán Đăng K, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị O - Sinh năm 1979 (Có mặt).

Trú quán: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Trịnh Văn L - Sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Nguyễn Minh T - Sinh năm 1995(Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Lê Thị C - Sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 06/3/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện có 01 chiếc xe ô tô loại 4 chỗ màu đen, không có biển kiểm soát, đang dừng bên lề đường Quốc lộ 31. Tại thời điểm này có một người đàn ông từ trên xe ô tô đó đi xuống, trên tay cầm theo một hộp giấy màu vàng. Khi thấy Tổ công tác đến thì người đàn ông đó đã vứt chiếc hộp giấy đang cầm trên tay vào phía trong lề đường (thuộc khu vực phơi gỗ bóc của các hộ dân gần đó). Còn chiếc xe ô tô do đối tượng không rõ danh tính điều khiển cũng rời khỏi hiện trường. Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ người đàn ông nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy, xác định là Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngay lập tức tổ công tác đưa dẫn T đến vị trí hộp giấy màu vàng mà T vừa vứt ra ngay trước đó, tiến hành kiểm tra. Xác định bên trong hộp giấy màu vàng, mặt ngoài có chữ “CUSTAS” màu xanh, bên trong hộp đựng gồm:

- 01 (một) vỏ gói bánh màu đỏ, mặt ngoài có chữ “COSY” màu trắng, bên trong có 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói giấy đó có 01 (một) túi nilon

màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ , bên trong túi đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy;

- 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ , bên trong túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

Cùng thời điểm bắt giữ Nguyễn Văn T , Tổ Công tác còn phát hiện , bắt quả tang Đặng Thị Hồng N , sinh năm 1986, trú tại Khu 2, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đang đứng ở lề đường gần vị trí bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T. Tiến hành kiểm tra Đặng Thị Hồng N phát hiện:

- Trong túi xách bằng da màu đen của N có chứa 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong túi đựng:

+ 04 (bốn) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, bên trong đều chứa đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 10 (mười) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 06 (sáu) đoạn màu trắng và 04 (bốn) đoạn màu xanh), bên trong mỗi đoạn đều chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là chất ma túy.

- Trong túi quần bên phải đang mặc của N có 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đựng:

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đều chứa đựng chất tinh thể màu trắng hồng nghi là ma túy;

+ 19 (mười chín) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 06 (sáu) đoạn màu hồng cam, 03 (ba) đoạn màu tím, 03 (ba) đoạn màu hồng đỏ, 03 (ba) đoạn màu vàng, 02 (hai) đoạn màu xanh và 02 (hai) đoạn màu hồng), bên trong mỗi đoạn đều chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là chất ma túy.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterR màu xanh biển số 29P2-2619, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Thu giữ của Đặng Thị Hồng N : 01 túi da màu đen , loại túi khoác vai, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen.

Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong các đồ vật nghi là chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T vào phong bì có ký hiệu “QT 1” và các đồ vật nghi là chất ma túy của Đặng Thị Hồng N vào phong bì có ký hiệu “QT2”. Đồng thời đưa T và N về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện L ở gần đó để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 06/3/2019 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại khu L , thị trấn C, huyện L. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ gồm:

- Thu tại trên mặt bức tường gần khu vực nhà vệ sinh phía sau phòng ở của T 01 (một) hộp nhựa màu trắng không có nắp , bên trong hộp nhựa chứa dung dịch màu trắng đục nghi có chứa chất ma túy, nhiều túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa viền

màu đỏ và xanh , nhiều túi nilon không có rãnh khóa , mảnh giấy bạc màu trắng bạc. Tất cả được cho vào trong túi nilon màu xanh và một hộp nhựa có nắp đậy màu xanh có chữ “SONG LONG PLASTIC”, được niêm phong ký hiệu “KX1”.

- Tại trên mặt thanh ngang cửa sổ phòng ngủ của T có 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh, bên trong túi đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy , được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “KX2”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có số IMEI 1: 357947066177090/01, số IMEI 2: 357948066177907/01.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 29K6-0525.

Ngày 07/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 90/CQĐT- CSĐTMT đối với số đồ vật đã thu giữ nghi chứa chất ma túy đã được niêm phong gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, xác định:

- Trong phong bì có ký hiệu “QT1”, bao gồm:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng. Tất cả được chứa đựng trong 01 (một) túi nilon màu đỏ (dạng túi bánh), mặt ngoài có chữ “COSY” màu trắng là chất ma túy Heroine có khối lượng **6,610 gam**.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được gói bên ngoài bằng nilon màu đen là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng **11,746 gam**.

- Trong phong bì ký hiệu “QT2”, bao gồm:

+ Trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có chứa tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine tổng khối lượng là **0,817 gam**; 10 (mười) viên nén màu hồng đỏ trên mỗi mặt có chữ “WY” đựng trong 10 (mười) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng **0,998 gam**.

+ Trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có chứa tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine tổng khối lượng là **0,757 gam**; 19 (mười chín) viên nén màu hồng đỏ trên mỗi mặt có chữ “WY” đựng trong 19 (mười chín) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng **1,841 gam**.

- Trong 01 (một) hộp nhựa được niêm phong ký hiệu “KX 1” Có chứa dung dịch màu trắng đục, tìm thấy thành phần chất ma túy Methamphetamine có dung tích là **290ml**.

- Trong 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu “KX 2” Có chứa tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh là chất ma túy Ketamine có khối lượng **0,215 gam**.

Kết luận giám định bổ sung số :1481/C09-TT2 ngày 27/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an , xác định: Nồng độ chất ma túy Methamphetamine trong mẫu dung dịch ký hiệu “KX1” gửi giám định là **1,05mg/ml**. Như vậy lượng chất ma túy Methamphetamine trong hộp nhựa được niêm phong ký hiệu “KX 1” thu giữ khi khám xét chỗ ở của T sẽ là $290\text{ml} \times 1,05\text{mg/ml} = 304,5\text{mg}$, quy đổi là **0,3045 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Trước Tết Nguyên Đán 2019 khoảng 10 ngày, tại thị trấn C, huyện L, T có mua 30 gam ma túy đá (Methamphetamine) với giá tiền là 14 (mười bốn) triệu đồng của một người đàn ông ở tỉnh Lạng Sơn với mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán lại để kiếm lời. Đến ngày 05/3/2019, có một người đàn ông tên Đ ở huyện V, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá . T bảo với Đ là còn khoảng 10 gam ma túy đá. Đ đồng ý mua và hẹn sẽ lên L , khi nào đến phố K, xã P sẽ gọi điện báo cho T biết. Như đã hẹn, chiều ngày 06/3/2019, khi T đang ở nhà thì Đ điện thoại cho T và thông báo là đã đến khu vực phố K, xã P, hẹn T ra gặp để mua ma túy . Sau đó T rủ Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1986, trú tại khu 2, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, khi đó N đang ở nhà T để đi cùng, T bảo với N là đi có việc ở phố K, xã P, thì N đồng ý. Rồi T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 29P2-2619 chở Đặng Thị Hồng N xuống đến khu vực thôn M, xã P, huyện L để gặp Đ. Khi Đ đi xe ô tô loại 4 chỗ màu đen đến địa điểm hẹn, thì T cầm theo hộp bánh màu vàng, một mình bước, ngồi lên xe ô tô của Đ để giao dịch bán ma túy, còn N đứng chờ ở lề đường phía bên phải theo hướng thành phố B đi thị trấn C, huyện L. Khi ở trên ô tô, T đưa ma túy cho Đ kiểm tra. Sau khi kiểm tra ma túy xong, Đ bảo là không có tiền mà chỉ có ma túy Heroine muốn đổi lấy ma túy đá của T, nhưng T không đồng ý, thì Đ đề số ma túy mà T đưa cho vào hộp bánh màu vàng mà T cầm theo lên xe rồi đưa trả lại cả hộp bánh cho T. Sau đó, T cầm hộp bánh rời khỏi xe ô tô của Đ và đi về phía N đang chờ. Khi đi được một đoạn thì T quan sát thấy Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bắc Giang nên đã ném hộp bánh màu vàng bên trong có ma túy đang cầm trên tay vào khu vực bãi phơi gỗ bóc gần đó, cạnh lề đường. Tổ công tác sau đó đã đưa dẫn T đến vị trí hộp bánh màu vàng chứa ma túy mà T vừa ném vào bãi gỗ lập biên bản niêm phong, thu giữ và đưa T và N về UBND xã Phụng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được gói bên ngoài bằng nilon màu đen thu giữ khi bắt quả tang, Nguyễn Văn T xác định đây là số ma túy của T, mang theo với mục đích bán cho đối tượng Đ. Nguồn gốc số ma túy này là từ số ma túy mà T mua của người đàn ông ở Lạng Sơn.

Đối với số ma túy Heroine đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng, tất cả được đựng trong 01 (một) túi nilon màu đỏ (dạng túi bánh), mặt ngoài có chữ “COSY” màu trắng thu giữ tại thời điểm bắt quả tang T. Nguyễn Văn T không thừa nhận số ma túy Heroine nêu trên là của mình (T).

Đối với số ma túy Ketamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ tại trên mặt thanh ngang cửa sổ phòng ngủ của T. Xác định số ma túy này do T nhặt được tại quán Karaoke của gia đình M - Ng ở thôn M, xã N, huyện L khi đi hát, sau đó mang về nhà cất giấu, nếu có ai hỏi mua thì bán lại để kiếm lời.

Đối với lượng ma túy chứa đựng trong hộp nhựa được niêm phong ký hiệu “KX1” Có chứa dung dịch màu trắng đục, qua giám định tìm thấy thành phần chất ma túy Methamphetamine có dung tích là 290ml. Tại kết luận giám định số:1481/C09-TT2 ngày 27/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, xác định: Nồng độ chất ma túy Methamphetamine trong mẫu dung dịch ký hiệu “KX 1” gửi giám định là **1,05mg/ml**. Như vậy hàm lượng chất ma túy Methamphetamine trong hộp nhựa được niêm phong ký hiệu “KX1” thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T sẽ là $290\text{ml} \times 1,05\text{mg/ml} = 304,5\text{mg}$, quy đổi là **0,3045 gam**. Qua đấu tranh làm rõ T xác định đó là số ma túy còn sót lại sau những lần sử dụng cho bản thân của T. Sau mỗi lần sử dụng T gom những túi nilon và những mảnh giấy bạc dùng để gói, đựng ma túy vào trong lọ nhựa trên cho gọn để sau này mang vứt đi, về nguồn gốc của số ma túy này là được tách chia nhỏ từ gói - lượng 30 gam ma túy mà T mua của người đàn ông ở tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên số ma túy này được thu giữ tại trong khuôn viên nhà T khi khám xét và được T xác định đó là số ma túy của T còn dính, sót lại sau sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đặng Thị Hồng N, N khai: Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2019, N đi ra khu vực ngã tư cạnh bờ hồ ở trung tâm thị trấn C, huyện L với mục đích tìm mua ma túy đá, hồng phiến để sử dụng cho bản thân. Tại đây N gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ, làm nghề xe ôm. N hỏi người này chỗ mua ma túy và đưa cho người đó 1.500.000đ và nhờ người đó đi mua giúp ma túy đá, hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong túi da màu đen đang đeo trên người và trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ N cùng đi xuống P nói là đi có việc. Khi đi, N vẫn mang theo số ma túy đã mua được từ sáng ở trên người. Khi đến khu vực thuộc thôn M, xã P, huyện L, T một mình đi đến rồi mở cửa vào trong 01 chiếc xe ô tô màu đen, còn N đứng chờ ở lề đường bên phải theo hướng B đi thị trấn C, huyện L. Sau khi T xuống khỏi xe ô tô nêu trên, đi được một đoạn thì bị Công an bắt giữ. N cũng bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT - VKS- HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đặng Thị Hồng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục ngạn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Đặng Thị Hồng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 08 đến 10 triệu đồng để xung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì thư được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định , ký hiệu “QT1”, “QT2”; “KX2”; 01 (một) hộp nhựa bên ngoài dán kín bằng giấy màu trắng được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn lại sau giám định ký hiệu “KX1”. 01 (một) túi da màu đen, loại túi khoác vai, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterR màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 29P2-2619; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861570047176797, số IMEI 2: 861570047176789.

- Trả lại cho bị cáo N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng, Imei: 356864022391139; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu đen, đã qua sử dụng, Imei1: 354467073569561, Imei 2: 354468073569569(màn hình bị vỡ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng: Imei 1: 866950036488772, Imei 2: 866950036488764; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, Imei: 359972055249772; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng, Imei 1: 864359022732098, Imei 2: 864359024191293.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận sở ma túy Heroin khi bị bắt quả tang là của bị cáo, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan sai, đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định sở ma túy được niêm phong khi bị bắt quả tang tất cả là của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định và các thủ tục tố tụng của cơ quan điều tra.

Bị cáo Đặng Thị Hồng N khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị O xác định chị không biết gì về việc bán ma túy của bị cáo T chồng chị, về tài sản bị thu giữ chị đã được nhận lại nên không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đề các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận số ma túy Heroin bị thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo và bị cáo không biết số ma túy đó ở đâu mà có, bị cáo không nhìn thấy ai bỏ ma túy vào hộp giấy CUSTAS của bị cáo. Nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định tất cả số ma túy được niêm phong khi bị bắt quả tang là của bị cáo, bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định. Vì vậy có căn cứ xác định khoảng 16 giờ ngày 06/3/2019, tại đoạn đường trên Quốc lộ 31 thuộc thôn M, xã P, huyện L. Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho một người có tên là Đ . Tổng khối lượng ma túy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là **18,8755 gam** (bao gồm: 6,610 gam chất ma túy Heroine ; 12,0505 gam chất ma túy Methamphetamine ; 0,215 gam chất ma túy Ketamine). Đặng Thị Hồng N đã có hành vi tàng trữ trái phép **4,413 gam** chất ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đặng Thị Hồng N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo T theo Điều 251, bị cáo N theo Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh các

loại tội phạm khác, gây bất bình và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chất ma túy gây ra nhiều tác hại đối với con người và cộng đồng, làm băng hoại đạo đức, suy kiệt giống nòi. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung với loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, Năm 2005 bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo bị cáo bị tai nạn giao thông nay vẫn phải chốt đinh trong người không thuộc trường hợp thương tật do tai nạn trong lao động hoặc trong công tác nên không áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo.

Do bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà còn tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nên phải áp dụng điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức khởi điểm, cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời với số lượng lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với bị cáo Đặng Thị Hồng N:

Về nhân thân: Bị cáo chưa từng vi phạm quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhưng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là cao nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cao hơn mức khởi điểm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Khi đi cùng T đến xã P, thì N không biết T mang theo ma túy đi để bán cho người khác, do đó không có căn cứ buộc N phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy của Nguyễn Văn T. Quá trình ở và đi cùng với N, T không biết việc N mua ma túy và tàng trữ số ma túy đó nên không buộc T phải chịu chung số ma túy của Đặng Thị Hồng N.

[6] Đối với đối tượng là người đàn ông ở Lạng Sơn đã bán ma túy cho T, bản thân T không biết họ tên, địa chỉ, lai lịch của người này, cũng như không thể nhận dạng được người đó, không nhớ và không lưu được số điện thoại của người này nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N vào sáng ngày 06/3/2019, thì N không hề quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Do vậy không đủ cơ sở xác định nhân thân đối tượng này, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng T khai là Đ hỏi mua ma túy của T, bản thân T không biết rõ họ tên, địa chỉ lai lịch, chỉ biết người này giới thiệu tên là Đ và nói là nhà ở huyện V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình liên lạc hẹn, giao dịch với Đ thì T sử dụng số điện thoại di động 0963123715 đăng ký tên Nguyễn Văn T, còn đối tượng Đ sử dụng số điện thoại di động 0332962645 đăng ký mang tên chủ thuê bao là Công ty TNHH thương mại dịch vụ A, có địa chỉ tại số 14B, Đ, phường 10, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết quả thu giữ điện tín do Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp xác định 02 (hai) số điện thoại nêu trên có liên lạc với nhau trong các ngày 05/3/2019 và 06/3/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Không có công ty TNHH thương mại dịch vụ A trên địa bàn. Từ các căn cứ nêu trên, không có đủ căn cứ để xác minh nhân thân của đối tượng tên là Đ và người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T.

[7] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 29K6-0525; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số IMEI 1: 357947066177090/01, số IMEI 2: 357948066177907/01 là những đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 29 tháng 7 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Thị O là vợ của bị cáo T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 03 (ba) phong bì thư được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, ký hiệu “QT 1”, “QT2”; “KX2” là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp nhựa bên ngoài dán kín bằng giấy màu trắng được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn lại sau giám định, ký hiệu “KX1” là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R màu xanh , đã qua sử dụng, biển số 29P2-2619; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861570047176797, số IMEI 2: 861570047176789 là phương tiện công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) túi da màu đen, loại túi khoác vai, đã qua sử dụng của bị cáo N ít giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng, Imei: 356864022391139; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu đen , đã qua sử dụng, Imei1: 354467073569561, Imei 2: 354468073569569(màn hình bị vỡ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen , đã qua sử dụng:Imei 1: 866950036488772, Imei 2: 866950036488764; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen , đã qua sử dụng, Imei: 359972055249772; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen , đã qua sử dụng, Imei 1: 864359022732098, Imei 2: 864359024191293 của bị cáo N không sử dụng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 15 (mười lăm) triệu đồng chấn.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Hồng N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì thư được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định , ký hiệu “QT1”, “QT2”; “KX2”. 01 (một) hộp nhựa bên ngoài dán kín bằng giấy màu trắng được niêm phong bằng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an hoàn lại sau giám định ký hiệu “KX1”. 01 (một) túi da màu đen, loại túi khoác vai, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiterR màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 29P2-2619; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861570047176797, số IMEI 2: 861570047176789.

- Trả lại bị cáo N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng , đã qua sử dụng , Imei: 356864022391139; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos màu đen , đã qua sử dụng , Imei1: 354467073569561, Imei 2: 354468073569569(màn hình bị vỡ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng:Imei 1: 866950036488772, Imei 2: 866950036488764; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Noki a màu đen , đã qua sử dụng , Imei: 359972055249772; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng, Imei 1: 864359022732098, Imei 2: 864359024191293.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Thị Hồng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà